

Phụ lục
Quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của ngành giáo dục và đào tạo, UBND cấp huyện, UBND cấp xã
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính
A	CẤP TỈNH
I	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo
1	Phê duyệt liên kết giáo dục
2	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục
3	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết
4	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
5	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
6	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
7	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
8	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
9	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
10	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam
11	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục
12	Công nhận trường Trung học đạt chuẩn Quốc gia
13	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục
14	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục

15	Công nhận trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia
16	Công nhận Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia
17	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục
18	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục
19	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại
20	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông
21	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)
22	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục
23	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục
24	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại
25	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên
26	Giải thể trường Trung học phổ thông chuyên
27	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục
28	Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc nội trú
29	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)
30	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học
31	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục
32	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại
33	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học
34	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)
35	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục
36	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại
37	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục
38	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm

39	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
40	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
41	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
42	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục
43	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
44	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên
45	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người
46	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh
47	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số
48	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu trường trung cấp, trường cao đẳng)
49	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp, trường cao đẳng)
50	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại
51	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
52	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học
53	Giao nhiệm vụ bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục
54	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông
55	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
56	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
57	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên
58	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm

	có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông
59	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục
II	Lĩnh vực Quy chế thi, tuyển sinh
60	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (Xét tuyển sinh vào trường PTDTNT)
61	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông
62	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia
III	Hệ thống văn bằng, chứng chỉ
63	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp
64	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc
65	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ
B	CẤP HUYỆN
I	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục
2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục
3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)
6	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú
7	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú
8	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục
9	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục
10	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại
11	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học
12	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học).
13	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng
14	Cho phép Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại

15	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục
16	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục
17	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục
18	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại
19	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ
20	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số ít người
21	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.
22	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú
23	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở
24	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu
25	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở
26	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)
27	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục
28	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
29	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã
30	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu
31	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non công lập
32	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non dân lập
33	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo ba và bốn tuổi
34	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi năm tuổi
II	Lĩnh vực: Hệ thống văn bản, chứng chỉ
35	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ
36	Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc

C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học
2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)